

PATH TO THE FUTURE



Picture and logos

SELLING POINTS

- Tấm nền Rapid VA - Đem đến thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Min.), tối ưu màu sắc và độ sáng hiển thị trên màn hình.
- Tốc độ quét hình 200Hz - Phản hồi nhanh hơn với khung hình mượt mà hơn.
- Thời gian phản hồi 0,5ms (GtG, Min.) - Loại bỏ hiện tượng xé hình và giật hình.
- AI Vision - Công nghệ AI Vision mới không chỉ có thể hiển thị chi tiết ở vùng tối mà còn tăng cường độ sáng tổng thể và độ bão hòa màu sắc.
- Giảm ánh sáng xanh - Sử dụng giải pháp phần mềm để giảm phát xạ ánh sáng trong vùng xanh tím của quang phổ ánh sáng xanh.



1. OSD Button / 5-Way Navigator
2. AC-in
3. HDMI™ 2.0b (FHD@180Hz)
4. DisplayPort 1.2a
5. HDMI™ 2.0b (FHD@180Hz)
6. Headphone-out
7. Kensington Lock

SPECIFICATION

Model	Part No	9S6-3CE11M-026
	Color	ID1/Black-Black
Display	Screen Size	27" (68.58 cm)
	Active Display Area (mm)	597.888(H) x 336.312(V)
	Curvature	Curve 1500R
	Panel Type	Rapid VA
	Resolution	1920x1080 (FHD)
	Pixel pitch (mm)	0.3114(H)x0.3114(V)
	Aspect Ratio	16:9
	Dynamic Refresh Rate technology	Adaptive-Sync
	Dynamic Refresh Rate Activated Range	48~200Hz
	HDR (High dynamic range)	HDR Ready
	SDR Brightness (nits)	250
	Contrast Ratio	3000:1
	DCR (Dynamic Contrast Ratio)	10000000:1
	Signal Frequency	53~221 KHz(H) / 48~200 Hz(V)
	Refresh Rate	200HZ
	Response Time (MPRT)	1ms(MPRT)
	Response Time (GTG)	0.5ms (Min.)
	View Angles	178°(H)/178°(V)
	NTSC (CIE1976 area percentage/overlap)	85%/76%
	NTSC (CIE1931 area percentage/overlap)	70%/67%
	sRGB (CIE1976 area percentage/overlap)	98%/94%
	sRGB (CIE1931 area percentage/overlap)	101%/94%
	Adobe RGB (CIE1976 area percentage/overlap)	84%/81%
	Adobe RGB (CIE1931 area percentage/overlap)	74%/71%
	DCI-P3 (CIE1976 area percentage/overlap)	76%/76%
	DCI-P3 (CIE1931 area percentage/overlap)	73%/73%
	Rec.709 (CIE1976 area percentage/overlap)	98%/94%
	Rec.709 (CIE1931 area percentage/overlap)	101%/94%
	Rec.2020 (CIE1976 area percentage/overlap)	55%/55%
	Rec.2020 (CIE1931 area percentage/overlap)	51%/51%
	Surface Treatment	Anti-glare
	Display Colors	1.07B
	Color bit	10 bits (8 bits + FRC)
I/O Ports	Headphone-out	1
	Lock type	Kensington Lock
	HDMI	2
	HDMI version	2.0b
	HDMI HDCP version	2.3
	DisplayPort	1
	DisplayPort version	1.2a
	DisplayPort HDCP version	2.3
Warranty	Warranty	24M
Power	Power Type	Internal Power Board
	Power Input	100~240V, 50/60Hz
	On-mode Power Consumption (KWh/1000h)	21
	Annual Energy Consumption (KWh)	31
	Standby-mode Power Consumption (W)	0.5
	Off-mode Power Consumption (W)	0.3
	Energy Efficiency Rating	E
	Power Cord Type	C13

In The Box	DisplayPort Cable	0
	HDMI Cable	1
	DVI Cable	0
	USB Type A to Type B Cable	0
	USB Type C to Type A Cable	0
	USB Type C to Type C Cable	0
	Thunderbolt Cable	0
	VGA Cable	0
	3.5mm audio Cable	0
	3.5mm combo audio Cable	0
	3.5mm Mic Cable	0
	Power Cord	1
	AC Adaptor	0
	Quick Guide	1
	Warranty Card	0
Mouse Bungee Unit	0	
Design	Adjustment (Tilt)	-5° ~ 20°
	VESA Mounting	100x100mm
Dimension & Weight (product)	Product Dimension with Stand (WxDxH) (mm)	610.5 x 249.8 x 451.6
	Product Dimension without Stand (WxDxH) (mm)	610.5 x 90.4 x 362.5
	Stand Dimension (WxDxH) (mm)	339.8 x 249.7 x 142.7
	Weight (Net kg)	3.95
	Weight Without Stand (kg)	3.56
Dimension & Weight (box)	Inside Carton Dimension (WxDxH) (cm)	68.4 x 15.8 x 47.5
	Outer Carton Dimension (WxDxH) (cm)	70.4 x 17.8 x 50.8
	Weight (Gross kg)	6.51
Barcode Info	EAN	4711377286701